

Bản án số: 08/2023/HS-ST
Ngày: 30-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Chiến, ông Đặng Văn Sơn.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

- Họ và tên: Trần Phong N; Tên gọi khác: Không;

Sinh ngày 18/6/2000, tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Làm nông;

Con ông Trần Phong L, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022 được Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện K áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; đến ngày 20/3/2023 bị bắt tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

+ Anh Cao Thanh Trung H, sinh năm 2001;

Địa chỉ: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

+ Anh Nguyễn Minh D, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

(Tất cả người làm chứng vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Phong N là người nghiện ma túy tại địa phương. Vào khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 21/12/2022, sau khi dự đám cưới tại thôn X, xã Q, huyện K xong. Lúc này, N rủ Cao Thanh Trung H cùng đi lên thành phố B để chơi thì H đồng ý. Khi đó, N gọi điện thoại đặt xe của hãng taxi P do tài xế Nguyễn Minh D điều khiển đến chở N và H đi lên thành phố B. Khi đi đến khu vực đường N, phường T, thành phố B, N thấy H đang nằm ngủ ở băng ghế sau xe taxi. Lúc này, N nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng nên N xuống xe đi bộ khoảng 400m thì gặp một người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch). Tại đây, N hỏi mua 600.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý. Sau đó, người đàn ông đưa 02 gói nhựa màu trắng bên trong có chứa ma túy đá đưa cho N. Sau khi mua được ma túy, N cất giấu vào bên trong ốp điện thoại màu đen của chiếc điện thoại OPPO A91 màu đen rồi quay lại xe taxi về lại huyện K. Khi đi đến đoạn đường tránh thuộc thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, thì bị lực lượng Công an huyện K yêu cầu dừng xe, kiểm tra. Lúc này, N tự nguyện giao nộp 02 (hai) gói ma túy, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng, N đang cất giấu vào ốp điện thoại, N khai nhận là ma túy đá. Công an huyện K đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Phong N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tiến hành niêm phong vật chứng thu được theo quy định.

Tại Bản Kết luận giám định số 50/KL-KTHS ngày 28/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 (hai) gói nilon là Ma túy, có khối lượng 0,2728 gam, loại Methamphetamine.

Về vật chứng của vụ án:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K thu giữ 02 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen là công cụ, phương tiện phạm tội;

Đối với 0,2368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định, đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A91 màu đen là công cụ để Trần Phong N cất giấu ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ.

Cáo trạng số 06/CT-VKS-HS ngày 27/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố bị cáo Trần Phong N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Bị cáo Trần Phong N thừa nhận đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép trái phép chất ma túy như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng, truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Trần Phong N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;
Xử phạt bị cáo Trần Phong N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 09 chín tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu bán phát mại 01 (một) điện thoại di động Nhãn hiệu OPPO A91 màu đen là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất, để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về gia đình lao động, là công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đều không có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử, vì trong quá trình điều tra họ đã cung cấp lời khai, căn cứ vào Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Do ý thức coi thường luật pháp, vào khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 21/12/2022, tại đoạn đường tránh thuộc thôn Q, thị trấn B, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Trần Phong N đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng thì bị Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ 01 chiếc điện thoại OPPO A91 màu đen và 02 (hai) gói ni-lon màu trắng, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,2728gam, loại: Methamphetamine.

Xét thấy bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi tàng trữ ma túy của bị cáo nói trên đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận thức được tác hại của ma túy, nhà nước nghiêm cấm hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển ma túy, nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước về ma túy nên đã thực hiện hành vi tàng trữ ma túy. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian hợp lý để cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đủ sức răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Trần Phong N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu bán phát mại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu đen là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Trần Phong N do không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Cao Thanh Trung H là người đi cùng xe với Trần Phong N đến thành phố B. Tuy nhiên, H không biết việc N mua và tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Minh D là tài xế lái xe của hãng taxi P chở Trần Phong N và Cao Thanh Trung H lên thành phố B. Tuy nhiên, Nguyễn Minh D không biết việc bị cáo Trần Phong N tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ xử lý.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Phong N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

[2]. Về Điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Trần Phong N 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam ngày 20/3/2023, bị cáo được khấu trừ thời gian bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2022 đến ngày 30/12/2022.

[3]. Các biện pháp tư pháp:

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 0,2368 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định là đồ vật Nhà nước cấm lưu hành.

+ Tịch thu bán phát mại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A91 màu đen là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội để sung công quỹ Nhà nước.

(Các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

[4]. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Phong N phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; TANDTC;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện; tỉnh;
- CA huyện;
- THAHS; THADS;
- Bị cáo;
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ; VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Văn Thành